Chỉ 100k/12 tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiến gián rie World Lyng lie Mandethitienganh.info A. Vocabulary Mong bạn ghé ủng hộ!

Từ vựng	Loại từ	Phiên âm	Nghĩa	Ví dụ
			_	<u> </u>
introduce	V	/ˌɪntrəˈdju:s/	giới thiệu	The company plans to introduce a new product next month.
come from	V	/kʌm frɒm/	đến từ	She comes from a small town in the mountains.
school uniform	n	/sku:l ˈju:nɪfɔ:rm/	đồng phục trường	The school uniform includes a blue jacket and white shirt.
pants	n	/pænts/	quần dài	He prefers wearing pants to work instead of jeans.
T-shirt	n	/ti-∫3:t/	áo phông	The event's T-shirt had a unique design that everyone loved.
exchange student	n	/ıks'tseınd3 'stu:dnt/	học sinh trao đổi	The exchange student quickly adapted to the new environment.
mean	V	/mi:n/	có nghĩa là	What does this symbol mean in the context of the article?
vocabulary	n	/vəˈkæbjələri/	từ vựng	Expanding your vocabulary is essential for effective communication.
immigrant	n	/ˈɪmɪgrənt/	người nhập cư	The city has a large immigrant population from different countries.
first language	n	/fɜ:rst ˈlæŋgwɪdʒ/	tiếng mẹ đẻ	Her first language is Spanish, but she is fluent in English.
translate	V	/trænzˈleɪt/	dịch	He helped translate the letter from German to English.
fluent	adj	/ˈflu:ənt/	trôi chảy	She is fluent in three languages: English, French, and Japanese.
look up	V	/ˈlʊk ʌp/	tra cứu	We should look up the history of this ancient building.
bilingual	adj	/ˌbaɪˈlɪŋgwəl/	song ngữ	Being bilingual gives you an advantage in the global job market.
permanently	adv	/ˈpɜːmənəntli/	vĩnh viễn	The decision to move abroad was made permanently.
foreign	adj	/ˈfɒrən/	nước ngoài	Learning about foreign cultures can be very enriching.
borrow	V	/ˈbɒrəʊ/	mượn	She borrowed a book on ancient history from the library.
variety	n	/vəˈraɪəti/	sự đa dạng	The market offers a variety of fruits and vegetables.
concentric	adj	/kənˈsentrɪk/	đồng tâm	The park has a beautiful garden with concentric circles of flowers.
official language	n	/əˈfɪʃəl ˈlæŋgwɪdʒ/	ngôn ngữ chính thức	French is the official language of several countries in Africa.
notebook	n	/ˈnəʊtbʊk/	quyển số tay	She keeps a notebook to jot

				down her ideas for stories.
community	n	/kəˈmjuːnəti/	cộng đồng	The community gathered to celebrate the festival.
relation	n	/rɪˈleɪʃn/	mối quan hệ	The relation between the two countries has improved recently.
operation	n	/ˌɒpəˈreɪʃn/	hoạt động, cuộc phẫu thuật	The hospital is well-known for its advanced heart operations.
quality	n	/ˈkwɒləti/	chất lượng	The quality of education at this school is outstanding.
charity	n	/ˈtʃærəti/	từ thiện	They organized a charity event to help those in need.
clarity	n	/ˈklærəti/	sự rõ ràng	The clarity of her voice made it easy to understand her speech.
education	n	/ˌedʒuˈkeɪʃn/	sự giáo dục	A good education is key to a successful future.
decision	n	/dɪˈsɪʒn/	quyết định	After careful consideration, he made the decision to pursue higher education.
obesity	n	/əʊˈbiːsəti/	béo phì	The government is taking steps to reduce childhood obesity.
position	n	/pəˈzɪʃn/	vị trí	She was promoted to the position of manager last year.
common language	n	/ˈkɒmən ˈlæŋgwɪdʒ/	ngôn ngữ chung	English is often used as a common language in international meetings.
effectively	adv	/ıˈfektɪvli/	hiệu quả	To communicate effectively, it's important to listen carefully.
global language	n	/ˈgloʊbl ˈlæŋgwɪdʒ/	ngôn ngữ toàn cầu	English has become a global language used in business and technology.
complicated	adj	/ˈkɒmplɪkeɪtɪd/	phức tạp	The instructions were so complicated that I had to ask for help.
travel agency	n	/ˈtrævl ˈeɪdʒənsi/	công ty du lịch	We booked our vacation through a travel agency to get a good deal.
praise	V	/preiz/	khen ngợi	The teacher praised the students for their hard work and dedication.
linguist	n	/ˈlɪŋgwɪst/	nhà ngôn ngữ học	A linguist studies the structure and history of languages.
entrance exam	n	/'en.trəns ıgˌzæm/	kỳ thi tuyển sinh, bài kiểm tra đầu vào	Passing the entrance exam is required to get into the university.
study further	V	/ˈstʌdi ˈfɜːrðər/	học lên cao	She decided to study further after completing her bachelor's degree.
professor	n	/prəˈfesə(r)/	giáo sư	The professor gave an inspiring

				lecture on modern art.
invent	V	/in'vent/	phát minh	He invented a new method for recycling plastic waste.
standard	n	/ˈstændəd/	tiêu chuẩn	The school sets high academic standards for its students.
establish	V	/ɪˈstæblɪʃ/	thành lập, thiết lập	The city plans to establish a new park by the river.
refer	V	/rɪˈfɜ:(r)/	ngụ ý, ám chỉ	The term "green" often refers to environmentally friendly practices.
provide	V	/prəˈvaɪd/	cung cấp	The organization provides free meals to those in need.
improve	V	/ɪmˈpruːv/	cải thiện	He practiced every day to improve his guitar skills.
development	n	/dɪˈveləpmənt/	sự phát triển	The development of new technologies is essential for progress.
excellent	adj	/ˈeksələnt/	xuất sắc	She received excellent feedback on her presentation.
challenging	adj	/ˈtʃælɪndʒɪŋ/	thách thức	The project was challenging, but it was also very rewarding.
face	V	/feɪs/	đối mặt	They had to face many obstacles to achieve their goals.
increase	V	/'ɪŋkriːs/	tăng	The school plans to increase the number of computers in the library.
French	n	/frentʃ/	tiếng Pháp	Learning French is a valuable skill for international business.
Singaporean	adj	/ˌsɪŋəˈpɔ:riən/	(thuộc) Singapore	The Singaporean cuisine is known for its diverse flavors.
dictionary	n	/ˈdɪkʃənri/	từ điển	She uses an online dictionary to look up unfamiliar words.
recommend	V	/ˌrekəˈmend/	đề xuất	The teacher recommended this book for further reading.
official language	n	/əˈfɪʃəl ˈlæŋgwɪdʒ/	ngôn ngữ chính thức	Spanish is the official language of Spain and many countries in Latin America.

B. Grammar

Mệnh đề quan hệ xác định (defining relative clauses)

1. Mệnh đề quan hệ xác định là gì?

Mệnh đề quan hệ xác định là một phần của câu cung cấp thông tin cần thiết để xác định người, vật hoặc địa điểm mà danh từ trước đó đang đề cập. Mệnh đề này không thể bị loại bỏ mà không làm thay đổi nghĩa cơ bản của câu.

2. Các đại từ quan hệ thường dùng

- 1. Who: Dùng để chỉ người.
 - o **Cấu trúc:** [Danh từ] + **who** + [Mệnh đề chính]
 - Ví dụ: The teacher who helps students is very patient.
 (Người thầy người giúp đỡ học sinh rất kiên nhẫn.)

- 2. Which: Dùng để chỉ vật hoặc động vật.
 - o Cấu trúc: [Danh từ] + which + [Mệnh đề chính]
 - o Ví dụ: The book which I borrowed is interesting.

(Cuốn sách **mà** tôi mượn thì thú vị.)

- 3. Whose: Dùng để chỉ sự sở hữu.
 - o **Cấu trúc:** [Danh từ] + **whose** + [Danh từ] + [Mệnh đề chính]
 - Ví dụ: The artist whose painting was displayed won an award.

(Nghệ sĩ mà bức tranh của họ được trưng bày đã giành giải thưởng.)

- 4. That: Dùng để chỉ người, vật hoặc động vật. Thường được sử dụng trong câu không trang trọng hoặc câu nói.
 - o Cấu trúc: [Danh từ] + that + [Mệnh đề chính]
 - o Ví dụ: The house that we visited was beautiful.

(Ngôi nhà mà chúng tôi đã thăm rất đẹp.)

3. Quy tắc sử dụng

1. Cung cấp thông tin cần thiết:

- Mệnh đề quan hệ xác định cung cấp thông tin thiết yếu để xác định danh từ. Nếu không có mệnh đề này, câu sẽ thiếu thông tin cần thiết để hiểu rõ đối tượng đề cập.
- o Ví dụ: The person who called you is waiting outside.

(Người **người** đã gọi cho bạn đang đợi bên ngoài.)

2. Không có dấu phẩy:

- Mệnh đề quan hệ xác định không được tách rời bằng dấu phẩy vì thông tin trong mệnh đề là cần thiết để xác định danh từ.
- o Ví du: The museum where we saw the exhibition is closed on Mondays.

(Bảo tàng mà chúng tôi đã xem triển lãm thì đóng cửa vào các ngày thứ Hai.)

3. Có thể lược bỏ đại từ quan hệ:

- Nếu đại từ quan hệ là tân ngữ của mệnh đề quan hệ, nó có thể được lược bỏ.
- Ví dụ: The book (which) I read last night was fascinating.

(Cuốn sách mà tôi đọc tối qua rất hấp dẫn.)

4. Sử Dụng "That" Thay Thế "Who" và "Which":

- o "That" có thể thay thế cho "who" và "which" trong nhiều trường hợp, nhưng không thể thay thế "whose".
- o Ví dụ: The restaurant that serves sushi is very popular.

(Nhà hàng **mà** phục vụ sushi rất nổi tiếng.)

5. Sử dụng "where" để chỉ địa điểm:

- Where được sử dụng để chỉ địa điểm trong mênh đề quan hê.
- Cấu trúc: [Danh từ] + where + [Mệnh đề chính]
- o Ví dụ: The city where I was born is very small.

(Thành phố **mà** tôi sinh ra rất nhỏ.)

6. Sử dụng "whose" để chỉ sự sở hữu:

- Whose dùng để chỉ sự sở hữu và có thể áp dụng cho cả người và vật.
- o **Cấu trúc:** [Danh từ] + **whose** + [Danh từ] + [Mệnh đề chính]
- o Ví dụ: The student whose laptop was stolen is very upset.

(Học sinh **mà** máy tính xách tay của họ bị đánh cắp rất buồn.)

4. Ví du minh hoa

1. Who:

o The scientist who discovered the new element won a Nobel Prize.

(Nhà khoa học **người** phát hiện ra nguyên tố mới đã giành giải Nobel.)

2. Which:

o The movie which you recommended was amazing.

(Bộ phim **mà** bạn gợi ý thì tuyệt vời.)

3. Whose:

o The family whose house was damaged in the storm received help from the community.

(Gia đình mà ngôi nhà của họ bị hư hại trong cơn bão đã nhận được sự giúp đỡ từ cộng đồng.)

4. That:

o The book that she lent me was very informative.

(Cuốn sách mà cô ấy cho tôi mượn rất bổ ích.)

5. Where:

o The restaurant where we had dinner last night is closing down.

(Nhà hàng **mà** chúng tôi đã ăn tối tối qua đang đóng cửa.)

C. Practice

I. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

Question 1:	A. this	B. there	C. breathe	D. breath
Question 2:	A. ask	B. angry	C. manager	D. damage
Question 3:	A. notebook	B. hoping	C. cock	D. potato
Question 4:	A. engineer	B. verb	C. deer	D. merely
Question 5:	A. dam	B. planning	C. plane	D. candle
Question 6:	A. theory	B. therefore	C. neither	D. weather
Question 7:	A. shoot	B. mood	C. poor	D. smooth
Question 8:	A. seat	B. heavy	C. reason	D. neat
Question 9:	A. kissed	B. helped	C. forced	D. wanted
Question 10:	A. barn	B. can't	C. aunt	D. tame
Question 11:	A. butter	B. put	C. sugar	D. push
Question 12:	A. great	B. bread	C. break	D. steak
Question 13:	A. weight	B. height	C. eight	D. vein
Question 14:	A. too	B. food	C. soon	D. good
Question 15:	A. would	B. about	C. round	D. out
Question 16:	A. enough	B. cough	C. though	D. rough
Question 17:	A. few	B. sew	C. knew	D. new
Question 18:	A. chooses	B. houses	C. rises	D. horses
Question 19:	A. suit	B. seven	C. sugar	D. sun
Question 20:	A. accurate	B. accept	C. accident	D. success
II Moult the l	attan A D C an D an	vous answord shoot to	indicate the word who	sa undarlina

II. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation.

Question 1: A. fantastic	B. powerful	C. sensitive	D. personal
Question 2: A. scientific	B. intensity	C. disappearance	D. expectation
Question 3: A. conference	B. lecturer	C. researcher	D. reference
Question 4: A. intentional	B. optimistic	C. environment	D. participant
Question 5: A. hospital	B. inflation	C. policy	D. constantly
Question 6: A. garment	B. comment	C. cement	D. even
Question 7: A. situation	B. appropriate	C. informality	D. entertainment
Question 8: A. solidarity	B. effectively	C. documentary	D. dedication
Question 9: A. certificate	B. compulsory	C. remember	D. information
Question 10: A. centralize	B. candidate	C. applicant	D. motivation
Question 11: A. inflation	B. maximum	C. applicant	D. character

Question 12: A. possibility	B. compliment	C. contribution	D. atmosphere
Question 13: A. expression		C. dependent	D. independence
Question 14: A. decision	B. reference	C. refusal	D. important
Question 15: A. according			D. acceptable
Question 16: A. majority			-
Question 17: A. coincide			D. committee
Question 18: A. education		C. economic	
Question 19: A. permission			
	B. community		1
	C or D to indicate the co	_	
(Vocabulary)	C of D to mulcate the co	Treet answer to each or t	ne following questions.
• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	_ the meaning of a new word	vou can use a dictionary	
	B. translate		D. refer
	a language in S	•	D. ICICI
	B. common		D. official
<u> </u>	of the community center is	_	
	B. professor		
	ond language can help	-	-
A. decrease			
			Γ
	B. official student from J.		D. community
<u>e</u>	is someone who studies lang	_	D. Community
	B. professor		D. immigrant
•	•		
	ducation is very important for B. Standard		D. Effective
		•	D. Ellective
	a solution to the pr B. decide		D improve
1			D. improve
	elieve that speaking more that B. fluent	C. standard	
-			D. challenging
	in English, you can		D. famaian
•	B. fluent		D. foreign
	in our city are very diver		D. quality
	B. variety		D. quality
	t to new vocabu		
A. look up	-	C. establish	D. recommend
	s the language that you first		D. Official
= =	B. Global language	C. Common ranguage	D. Official
language	mara naanla ta ha	In with the charity exent	
	more people to he B. praise		D. involve
-	-		D. IIIVOIVE
	going to the ne		D projec
	B. establish	C. invent	D. praise
	of the book was very help		
	B. community	_	D. variety
	is someone who comes to l		D linguist
	B. student	C. professor	D. linguist
	of books on various		D notabool-
A. variety	B. global	C. community	D. notebook

Question 19:	students often find it challen	ging to adapt to a new educatio	n system.
	B. Foreign		D. Standard
Question 20: Learning a	new language can	your communication skills.	
	B. travel		D. complicate
Question 21:	_ are important for maintainin	g the quality of education.	
A. Standards	B. Dictionaries	C. Charities	D. Agencies
Question 22:	_ your skills can help you get	a better job in the future.	
A. Improving	B. Translating	C. Traveling	D. Referring
Question 23:	_ exams are often used to dete	rmine a student's readiness for	university.
		C. International	D. Development
Question 24: Many peop	le have habits tha	t affect their health.	
A. challenging	B. obesity	C. excellent	D. global
	includes pants, a		
	B. dictionary		D. notebook
		ffectively in more than one lang	guage.
_	_	C. Immigrant	D. Foreign
	more about a word, you c		
1	B. travel		D. provide
		speak two languages fluently.	
	B. Immigration		D. Charitable
	for the new library proje		
A. standard		1 2	D. variety
	or's of the theory		
	B. praise		D. invention
	of the service we receive		
A. clarity	1 4	C. education	D. development
	student is studying in ou		
A. immigrant	B. exchange		D. foreign
		y abroad to gain international e	
A. Therefore	B. However	C. Instead	D. Finally
	ny decided to a no		.
	B. establish		D. invent
		make sure to use it in sentence	
A. provide	B. study	C. improve	D. translate
		port for students with learning of	
*	B. charity	2 3	
	B. decision	ty helped make the event succe C. involvement	
_		help underprivileged children.	D. quality
	B. community		D. official
•	5	g, read more books and practice	
A. increase	B. complicate		D. praise
	_	or effective international commu	-
	B. Complicated		D. Common
	-	xplore new cultures and learn n	
	B. immigrant	C. bilingual	D. local
O	•	t need to study additional mater	
	B. provide	C. translate	D. travel
A. unuci stanu	provide	C. Hansiak	D. Havel

Question 43: The	of the book's content was	enhanced by clear explanation	ns and examples.
A. variety	B. clarity	C. decision	D. notebook
Question 44: The	was effective in improving	g the company's performance.	
A. operation	B. notebook	C. dictionary	D. uniform
Question 45: The travel age	ncy will your tri	p itinerary and confirm all boo	okings.
A. provide	B. establish	C. increase	D. involve
Question 46: The	of the exam will affect how	w well students can demonstra	ate their knowledge.
A. standard	B. quality	C. clarity	D. variety
Question 47: , y	you need to pass the entrance	exam to be admitted to the un	iversity.
A. Generally	B. Additionally	C. However	D. Finally
Question 48: She decided to	the new softwar	re for her research project.	
A. provide	B. use	C. travel	D. study
Question 49: The	of the charity event was to	raise funds for local schools.	
A. community	B. purpose	C. education	D. invention
Question 50: The professor	encouraged students to	their knowledge throu	gh additional
research.			
A. improve	B. refer	C. travel	D. study
IV. Mark the letter A, B, C	or D to indicate the correct	answer to each of the follow	ving questions.
(Grammar)			
Question 1: The scientist	research has been grou	indbreaking won the prestigio	ous awar <mark>d.</mark>
A. who		C. whose	D. where
	we saw last night was ar		
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 3: The musician _	composed the soundtr	rack for the film is acclaimed	worldwide.
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 4: The technology	is used in modern s	martphones evolves rapidly.	
A. who			D. where
Question 5: The novel	you lent me was written l	by a Nobel Prize winner.	
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 6: The university	she attended has pro-	duced many influential leader	S.
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 7: The city	_ hosts the international film	festival is known for its vibra	ant culture.
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 8: The company _	is investing in green t	echnology has been recognize	ed for its efforts.
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 9: The research	aims to cure diseases h	nas made significant progress.	
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 10: The art gallery	displays modern ar	t is located downtown.	
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 11: The book	has been on the bestselle	er list for months is finally bei	ng adapted into a
moyie Chi 100k/12 tháng, bạn tải rất A. who	nhiều tài liệu tiếng anh file word ha <mark>B. whiktin</mark> g bạn ghé ủng hộ !	y tại: Giaoandethitienganh.info C. whose	D. where
Question 12: The architect	designed the new mu		ovative approach.
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 13: The athlete	won the gold medal is	from a small town.	
A. who		C. whose	D. where
Question 14: The policy	was introduced last year	r has led to significant impro-	vements.
A. who	B. which		

Question 15: The museum _		cts is visited by many tourists.	
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 16: The document	ary you watched gav	ve a detailed account of the his	storical event.
A. who	B. which	C. whose	D. where
		dressed the issue of climate c	hange.
	B. which		D. where
		al received rave reviews from	critics.
	B. which		D. where
		ble energy is attended by expe	
world.		in the second of	
	B. which	C. whose	D. where
Question 20: The device	you are referring to is l	known for its advanced feature	
	B. which		D. where
		hildren has received substantia	
	B. which		D. where
	painted the mural is fam		D. WHEIC
			D. vyla ama
	B. which		
		anced topics in computer scie	
	B. which	C. whose	D. where
	celebrates cultural div		
	B. which		D. where
	has the highest score v		
	B. which		
		magazine is known for its his	torical landmarks.
	B. which		D. where
Question 27: The experimen	nt provided new insi	ghts into space exploration wa	as conducted by a
team of scientists.			
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 28: The research p	paper you need to rea	ad is in the library.	
A. who	B. which	C. whose	D. where
Question 29: The company	produced the innova	ative software is known for its	cutting-edge
technology.	<u> </u>		
A. who	B. which	C. whose	D. where
	work is displayed in the	gallery has a distinct style.	
	B. which	C. whose	D. where
	gave the lecture is ver		_,
	B. which	C. whose	D. that
	she borrowed from the l		D. that
	B. who	C. whose	D. where
	I worked for has been		D. WHEIC
A. where	B. who	C. whose	D. that
			D. mat
	car was stolen has repo		D. salares
A. who	B. where	C. that	D. whose
	I spent my vacation has n		D 1
A. whose		C. that	D. who
		n the gallery is very talented.	
A. that	B. whose	C. where	D. who

A. where Question 38: The stud A. whose Question 39: The hou A. where Question 40: The com A. that V. Mark the letter A, sentences to make a r	B. who lent project won the B. where se we used to live B. whose apany provides the B. whose B, C, or D on your answer neaningful paragraph/lett	C. who best service is located downto C. where r sheet to indicate the correct er in each of the following qu	D. that D. that D. who t arrangement of the
b. Besides, English ic. Finally, understandd. Also, it is used in	international business and t	anguage in schools. elp us communicate better glo ravel.	
A. a-b-d-c	B. a-d-b-c	C. a-d-c-b	D. a-b-c-d
 b. Also, English serve. c. Besides being a gle. d. Finally, recognizing. e. Furthermore, English. 	res as a common language fobal language, English is along these differences can hellish is taught as a second language.		exts.
A. a-b-c-e-d	B. a-c-b-e-d	C. a-b-c-e-d	D. a-c-b-d-e
b. Besides being usec. Also, English is used. Finally, knowing	lish is taught in schools all of deverywhere, English is passed as a main language in mathese differences helps us count to know how English is spansor.	art of many local traditions. nany big companies. communicate better.	
A. e-c-b-a-d	B. e-c-a-b-d	C. e-b-c-a-d	D. e-c-b-d-a
b. Next, these difference.c. Therefore, learnine.d. First, English is specified.	ent ways are called "World"	elps us understand and respect different ways.	each other better.
A. d-b-e-a-c	B. d-e-b-a-c	C. d-b-a-e-c	D. d-e-a-b-c

- **b.** In addition, many schools in Vietnam teach English as a second language from an early age.
- **c.** For instance, English is often used in popular tourist destinations, such as Hanoi and Ho Chi Minh City.
- **d.** Moreover, English proficiency helps Vietnamese people connect with the global community and access international resources.
- e. Therefore, learning English can provide valuable opportunities for students and professionals in Vietnam.

A. a-c-b-d-e

B. a-b-c-d-e

C. a-b-e-c-d

D. a-c-b-e-d

Dear Huy,

- a. Besides learning new vocabulary, we practiced speaking and listening with native speakers.
- **b.** Next, I wanted to tell you about my recent English course.
- **c.** First, I hope you are doing well.
- **d.** Finally, I feel much more confident in my English skills and enjoyed the course a lot.
- e. I look forward to hearing about your English learning experiences too.

Best,

Nhi

A. c-a-b-d-e

B. c-a-b-e-d

C. c-b-a-e-d

D. c-b-a-d-e

Dear Nick.

- a. Finally, these new ideas are really helping people improve their English skills.
- **b.** Moreover, schools are setting up English clubs and language exchange events for students to practice.
- **c.** Besides normal classes, many villages now use mobile apps and online tools to help people learn English.
- **d.** Next, I want to tell you about learning English in rural areas of Vietnam.
- e. First, I hope you are doing well.

Best,

Mai

A. e-d-c-a-b

B. e-d-c-b-a

C. e-d-b-c-a

D. e-d-b-a-c

a. Dear Phan Thang,

- **b.** Looking forward to hearing from you.
- **c.** I wanted to share some thoughts on how English is spreading worldwide.
- **d.** Besides, while English helps people communicate across cultures, it can also overshadow local languages, which is both positive and negative.
- e. First, English is widely spoken in many countries. It's a global language used in business, travel, and online. People often learn it in school, and it's common in media like movies and music.
- f. What are your thoughts on this?
- g. I hope you're doing well.
- h. Best,

Durong			
A. g-b-d-c-f-e-h-a	B. g-d-b-c-f-e-h-a	C. g-d-c-b-f-e-h-a	D. g-d-b-f-e-c-h-a
d. Besides, while Enlanguages, which is been e. First, English is wi	o hearing from you. ome thoughts on how English nglish helps people commun oth positive and negative. idely spoken in many countrie earn it in school, and it's commun ghts on this?	nicate across cultures, it can es. It's a global language used	d in business, travel, and
A. a-e-c-d-b-f-g-h	B. a-d-c-e-g-b-f-h	C. a-g-c-e-d-f-b-h	D. a-c-g-e-d-f-b-h
excited about learning b. I am excited to hea c. In addition to using more interesting for the d. First of all, I hope ye. Furthermore, we had of class.	new ideas have really helped g. It your thoughts and any advice g usual methods, I have included the students.	te you might have. Ided local resources and culturated and culturated and culturated are seen to be students.	al topics to make lessons
A. d-h-c-e-a-b	B. d-c-h-e-a-b	C. d-h-e-c-a-b	D. d-h-c-e-b-a
correct option that bes	g passage and mark the letter st fits each of the numbered let treally difficult to learn English	blanks.	

Some people find it really difficult to learn English, and here are some of the reasons. Firstly, English has one of the biggest vocabularies (1) _____ all languages. Therefore, it is very hard for English learners to remember all the words and phrases as well as use them (2) ____ in different contexts. Secondly, English grammar is complex. For example, there are twelve basic tenses in English. This (3) ____ learners confused when they have to use the tenses correctly in different sentences. (4) ____ grammatical points, such as prepositions, reported speech, and the passive voice are not any less challenging. Thirdly, a lot of learners find English pronunciation very (5) ____. Words which have the same combination of letters may be (6) ____ differently. For instance, the 'ou' in 'rough' is not pronounced the same as that in 'through'. Another problem is sentence stress. Stress (7) ____ we put on different words may lead to the difference in meaning. In general, English vocabulary, grammar, and pronunciation may (8) ____ learning it not an easy task.

		[SBT Tiếng A	nh 9 Global Success]
1. A. of	B. in	C. on	D. for
2. A. correct	B. corrective	C. incorrectly	D. correctly
3. A. gets	B. gives	C. makes	D. allows
4. A. Another	B. Other	C. Others	D. The other
5. A. confuse	B. confused	C. confusing	D. confusion
6. A. written	B. pronounced	C. said	D. read
7. A. who	B. whose	C. the	D. Ø
8 <mark>. A. make</mark>	B. get	C. let	D. bring
2.			
If you want to (1)	English more quickly, lo	ts of reading is important. When	n you read in English,
you can improve your vocal	oulary, grammar, and writing a	at the same time. When you read	d, try to figure out the
(2) of a new word	d from the words around it. Ev	ven if you are not always (3) _	, it is good to
practise thinking about wha	t a new word might mean. You	may need to learn the meaning	g of a word or phrase.
The more words you under	stand, the better you will (4)	able to read. A dicti	ionary - hard copy or
online version - can help yo	u find the meanings of words	(5) are new to you.	You should keep a (6)
of new words, the	eir definitions, and a sentence	for each word which shows how	v to (7) use
it. You can keep this vocabu	lary list in a notebook you alw	ays have with you. This helps y	ou to revise what you
have learnt wherever you ar	re.		
		[SGK Tiếng A	nh 9 Global Success]
1. A. good	B. learn	C. write	D. listen
2. A. spelling	B. meaning	C. pronunciation	D. position
3. A. correctly	B. correction	C. correctness	D. correct
4. A. be	B. get	C. become	D. have
5. A. which	B. what	C. who	D. that
6. A. notebook	B. list	C. diary	D. journal
7. A. well	B. clearly	C. properly	D. easily
3.			
To learn English effecti	vely, it is (1) to use a	variety of methods. First, you	should learn new (2)
every day using app	s or flashcards. This will help	you remember and use (3)	vocabulary. Then,
listening to English news, p	podcasts, or watching movies	can improve your understandi	ng of how English is
used (4) everyday s	situations. Reading books, nev	wspapers, or articles in English	will also boost your
reading skills and expand y	our vocabulary. (5)	, practicing speaking and writi	ng in English is very
(6); you can join	English clubs or talk with (7) speakers to improve	e your skills. Finally,
setting clear (8) and	l regularly checking your prog	gress will keep you motivated a	and help you see your
improvements over time.			
1. A. important	B. importance	C. importantly	D. unimportant
2. A. phrases	B. grammar	C. sentences	D. words
3. A. more	B. less	C. much	D. simple
4. A. on	B. by	C. with	D. in
5. A. Also	B. However	C. Finally	D. Instead
6. A. fun	B. easy	C. important	D. difficult
7. A. natively	B. native	C. nativism	D. natives
8. A. hobbies	B. problems	C. goals	D. mistakes

Sharing My Experience Learning English in Middle School

Learning English i	n middle school can be bot	h fun and useful. Here are (1)	tips that worked well
for me. First, I learned	new words every day with	flashcards and apps, which he	elped me remember and use
more words. Listening to English songs (2) watching movies in English improved my listening skills			
and helped me understand how English is used in different situations. (3), reading many books and			
magazines in English v	vas also important, as they	made my reading skills better a	and taught me new phrases.
Speaking English with friends and teachers at school was another activity that made me more (4)			
Additionally, writing in English, such as keeping a diary or writing short stories, helped me practice my			
grammar. Setting many	(5) goals, such as	s learning ten new words a weel	k, kept me motivated. Using
language learning apps	, (6) make studying	ng fun, was also very helpful. C	Overall, these methods made
learning English (7)	and more enjoyable		
1. A. much	B. some	C. many	D. little
2. A. or	B. but	C. and	D. so
3. A. Therefore	B. However	C. Because	D. Although
4. A. confidence	B. confident	C. confidently	D. confide
5. A. short	B. large	C. long	D. small
6. A. that	B. who	C. which	D. where
7. A. harder	B. easier	C. boring	D. stressful
5.			
	-	ty of English in Hanoi	
English is becoming very popular in Hanoi, especially among young people. (1) schools and			
		ate language centers where stu-	
		to other countries, (3)r	
well. You can hear English in movies, on TV, and in ads, (4) makes learning it more fun. There are also			
lots of events and clubs where people practice speaking English. This helps everyone get better and feel more			
(5) using the language. (6) these reasons, more and more people in Hanoi are excited to learn			
English and use it in th			
1. A. Some	B. Few	C. No	D. Many
=	B. bad	C. good	D. rare
3. A. but	B. so	C. because	D. although
4. A. who	B. where	C. <mark>which</mark>	D. when
5. A. bored	B. nervous	C. confident	D. tired
6. A. Because of	B. For	C. Despite	D. After
7. A. <mark>daily</mark>	B. busy	C. quiet	D. special
VII. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the			
correct answer to each of the following questions.			
1.			

Braj Kachru was a Professor of Linguistics who invented the term 'World Englishes' The term refers to the fact that English has become a global means of communication with a lot of **varieties**.

In 1985, Kachru proposed a model of the different uses of English around the world. There are three concentric circles in the model.

The first of these circles is the Inner Circle, which consists of the traditional English- speaking countries, such as the UK, the USA, Australia, New Zealand, and Canada. In these **regions**, English is the first language, and their speakers provide the standards of English.

The next circle is the Outer Circle where English is not the first language but the second or official language. The countries in this circle include India, Singapore, the Philippines, Pakistan, Malaysia, etc The speakers of these places follow the standards which the countries in the Inner circle provide

The last circle is the Expanding Circle. People in this circle speak English as a foreign language. Some of the countries in the Expanding Circle are Brazil, Japan, Russia, and Viet Nam. Speakers of English in these places follow the rules which the people in the Inner Circle have established.

[SGK Tiếng Anh 9 Global Success]

D. numbers

Question 1: What is the main idea of the passage?

- A. Different ways English is used around the world
- **B.** The history of English in traditional English-speaking countries
- C. The effects of English on other languages
- **D.** The importance of learning English in schools

Question 2: The word 'varieties' in paragraph 1 is closest in meaning to . .

A. kinds

B. rules

C. places

Question 3: According to the passage, what does the Outer Circle include?

- A. Countries where English is a first language
- **B.** Countries where English is used as a foreign language
- C. Countries where English is a second or official language
- **D.** Countries that have recently started using English

Question 4: The word 'regions' in paragraph 1 refers to

A. Different parts of the world

B. Groups of English speakers

C. Types of English spoken

D. Varieties of English

Question 5: Which statement is NOT true based on the passage?

- **A.** The Inner Circle consists of countries where English is the first language.
- **B.** The Outer Circle includes countries where English is a second or official language.
- **C.** The Expanding Circle consists of countries where English is a foreign language.
- **D.** All countries follow the standards set by the Expanding Circle.

2.

How to Learn English Well

Learning English can be hard, but you can make it easier with some simple steps. First, you need to have clear goals. Think about why you want to learn English. It could be to speak better, write better, or pass a test. Having a **goal** will help you stay focused.

Listening to English often is very useful. You can listen to English radio, watch movies, or view videos online. This helps you get used to how people speak English.

Speaking English is also important. You can find a friend to practice with, join a group, or take online classes. Do not worry about making mistakes. Mistakes help you learn.

Reading and writing in English is helpful too. Read books, newspapers, and simple articles in English.

Write a diary or chat online in English. This helps you learn new words and practice your writing.

There are also apps and websites that can help you learn English. Apps like Duolingo and Memrise are good for learning new words. Websites like Grammarly help you check your writing.

Try to study a little every day. Even 10-15 minutes a day is good. This regular practice helps you get better over time.

Finally, use English in real life. Speak English when you are shopping, write emails, or talk to friends. Using English every day helps you become more **fluent**.

Remember, learning English takes time and patience. With these tips and regular practice, you will improve quickly.

Question 1: What is the passage mainly about?

- **A.** Methods to improve your English vocabulary
- C. Ways to make English learning more enjoyable
- **B.** The benefits of learning multiple languages
- D. The importance of practicing English daily

Question 2: The word 'goal' in the passage is closest in m	neaning to		
A. aim B. habit	C. challenge	D. idea	
Question 3: According to the passage, what is an effective	e way to practice speaking En	ıglish?	
A. Watching English movies without subtitles	B. Reading English newspap	pers	
C. Finding a friend to practice with	D. Listening to English mus	ic	
Question 4: The word 'fluent' in the passage refers to	·		
A. Speaking a language easily and smoothly	B. Learning a lot of new wo	rds	
C. Writing long essays in English	D. Knowing many grammar		
Question 5: Which of the following is NOT true, according	ng to the passage?		
A. Listening to English can help you get used to how nativ	ve speakers talk.		
B. Writing daily can improve your writing skills in English	h.		
C. Using English in real life is not necessary for learning to	he language.		
D. Regular study helps you make progress in learning Eng	glish.		
3.			
When people speak different languages, it can be hard to	talk to each other. They migh	nt not understand each	
other's words. This can make them feel confused or upset .	For example, if one person sa	ays something, but the	
other person does not understand, they might have a probl	em.		
These problems can happen in many places. At the doctor	or's office, if a person cannot	explain how they feel,	
the doctor might not know what is wrong. At work, if peop	ole do not understand each oth	her, they might not do	
their job correctly.			
But, there are ways to help. Learning a few simple wo	ords in another language can r	nake a big difference.	
Using apps to translate or asking someone to help can also	make it easier to talk. Being J	patient and using easy	
words can help everyone understand better and have fewe	r problems.		
Question 1: Which of the following can be the best title for	or the passage?		
A. Problems with Language Barriers	B. Why Doctors Need Trans	slation Apps	
C. How to Become Fluent in a New Language	D. The Importance of Body Language		
Question 2: According to the passage, language barriers of			
A. only in the workplace B. in many different places	C. mainly in schools	D. mostly at home	
Question 3: The word <i>upset</i> in paragraph 1 most likely m	eans		
A. happy B. angry	C. confused	D. surprised	
Question 4: The word <i>it</i> in paragraph 3 refers to			
A. learning new words	B. speaking another language	ge	
C. asking someone for help	D. using translation apps		
Question 5: Which of the following is NOT true according	g to the passage?		
A. People might have trouble understanding each other wl	nen they speak different langu	lages.	
B. Using simple words can help people understand each o	ther better.		
C. Translation apps cannot help in communication.			
D. Language barriers can make it hard to talk to a doctor.			
4.			

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the answer to each of the questions

Language exchange is a great way to improve your language skills. You can meet people who speak the language you want to learn and who want to learn your language. This way, both of you can practice speaking and listening.

There are different ways to do language exchange. You can meet in person or talk online. Some people like to meet once a week, while others might talk every day. You can also use apps or websites to find language exchange **partners**. **They** can help you practice new words and phrases.

When you do language exchange, you should be patient and helpful. If one person is having trouble, try to explain things in a simple way. Both of you should feel comfortable and have fun learning. Over time, you will get better at speaking and understanding the language.

Question 1: Which of the following can be the best title for the passage? A. How to Use Language Apps B. Benefits of Language Exchange **D.** Different Language Learning Methods C. Problems with Learning Languages Question 2: According to the passage, language exchange **B.** may help you improve your language skills A. can only be done online C. needs special language classes **D.** is not suitable for beginners Question 3: The word "partners" in paragraph 1 mostly means _____. D. a teacher A. a friend who helps you **B.** a type of language C. a new book Question 4: The word "They" in paragraph 2 refers to A. person **B.** books C. machine D. tools **Question 5:** Which of the following is NOT true according to the passage? **A.** Language exchange can be done in person or online. **B.** It is important to be patient and helpful during language exchange. **C.** Language exchange tools can help you practice new words. **D.** You should only practice speaking and ignore listening skills. 5. Using English well can help you in many ways. It can **improve** your chances for a good job and help you talk with people from different places. But, just knowing some words and grammar is not enough. You need to use it in the right way. To use English well, you should understand when to use simple words or more formal words. In a work setting, it is important to be clear and direct. This means saying what you need to say without using too many difficult words. In casual conversations, you can be more relaxed, but it is still good to be clear. Practicing English every day is important. You can read, write, and speak in English often. Joining groups or f inding friends to practice with can help you get better. Listening to English speakers and practicing how you speak can also improve your skills. In the end, the key is to use English comfortably and correctly in different situations. With regular practice, you can become good at speaking and understanding English. Question 1: Which of the following is the best title for the passage? A. How to Use English Well **B.** The Best English Words to Learn C. Why Grammar Is Important **D.** Different Ways to Learn English Question 2: The word "improve" in paragraph 1 most likely means . **B.** make worse A. make better C. ignore **D.** learn less Question 3: According to paragraph 2, using English in a work setting means **A.** using only difficult words **B.** being clear and direct C. being relaxed **D.** avoiding speaking Question 4: The phrase "joining groups" in paragraph 3 is closest in meaning to ______. A. becoming part of a group **B.** stopping a group

D. practicing alone

D. tool

C. grammar

C. finding new words

A. English

Question 5: The word "it" in paragraph 1 refers to _____.

B. book

A. To learn new words		B. To meet new pe	ople	
C. To improve your skills				
Question 7: What can be in	Question 7: What can be inferred from the passage?			
A. Knowing many words is	enough for good Eng	lish.		
B. It is not important to und	erstand when to use d	lifferent words.		
C. Speaking English only in	formal settings is be	st.		
D. Regular practice helps in	nprove English skills.			
VIII. Read the announce	ment/management	paragraph and then choo	se the correct answer from	
options A, B, C, D.				
📚 🕌 Join Our E	xciting English Class	s for Middle School in Ho C	Chi Minh City! 🙌📚	
Boost Your English Sl	kills: Improve your sp	beaking, listening, reading, ar	nd writing!	
• Interactive Lessons: F	fun (1) and 6	engaging lessons (2)	make learning enjoyable.	
Experienced Teachers	: Friendly and qualif	ied instructors to guide you.		
• Flexible Schedule: Co	nvenient class times t	to fit your busy life.		
Group and One-on-O	ne : Choose the forma	nt that suits you best.		
Start Date: October 1,	2024			
P Location: (3)	English Center, 123	Nguyen Hue Street, District	l, Ho Chi Minh City	
💆 Class Times:				
• Weekdays: 4:00 Pl	M - 6:00 PM			
• Weekends : 9:00 A	M - 12:00 PM			
Contact Us: Email us a	at info@englishcenter	r.vn or call 0963490882		
🞉 Sign Up Now and Unl	ock Your English Po	otential! 🎉		
Question 1: A. activities	B. actively	C. active	D. activity	
Question 2: A.with	B. at	C. to	D. for	
Question 3: A. The	B. A	C. An	D. No article	
	Announcement: I	English Medium Instruction	ı	
Dear Students and Parents,				
_	_	day, August 28th, all subjec	ts will be taught (1)	
English. This includes Mathematics, Science, History, and more.				
	We believe this change will enhance language skills and (2) students for (3) globalized			
world.				
For any questions or concerns, please contact the school office.				
Best regards,				
A. by	B. with	C. in	D. for	
A. prepare	B. confuse	C. delay	D. forget	
A. an	B. a	C. the	D. Ø	
	75 11 1	<u> </u>		
W/:4-14	9	Center Opening		
We are excited to open our		- ·	v taaahama seill halm sees seith	
		to (1) Our menary	y teachers will help you with	
speaking, listening, reading	-	rial alagaga Farras 1-4-1	vigit our (2)1:	
			visit our (2) website	
or call us at 0963490882. Very start learning togethe	•			
THE COURT LEARNING TOGETHE	LINI OUR NAW	centert		

Question 6: Why is practicing English every day important?

Question 1: A. advance	B. advanced	C. advancing	D. advancement
Question 2: A. a	B. an	C. the	D. no article
Question 3: A. at	B. in	C. on	D. by
	Announcement: W	hy Learning English Matters	
Dear Students and Parents	S,		
Here's why learning Engl	-		
		people from around the wor	
		(2) and useful resource	
		rospects and grow in your career	•
Access to Informatio	•		
Cultural Enrichment	= =	-	4
Join us at our English Land 0963490882. Best, Thien Huy	nguage Center to get st	arted! For more details, visit our	r website or call us at
Director of (3) B	English Language Cent	ter	
Question 1: A. to	B. with	C. for	D. about
Question 2: A. university		C. universities	D. universality
Question 3: A. the	B. a	C. an	D. no article
Why Choose Us?	arn from skilled teachers: Get job help and meddy many subjects in E se our new classrooms help with finding jobsore details, visit www.b	eet people from around the world nglish. s and libraries. s and planning your career. orightfuture.edu or call 0963490	d.
Question 2: A. Call	B. Apply	C. Join	D. Visit
Question 3: A. the	B. a	C. an	D. no article
	The Importa	nce of Learning English	
different countries and made doors to many good school	important (1)akes traveling and wor ols and educational res	_ today's world. It helps you taking abroad easier. Additionally ources, allowing you to access a an also (3) your chance	English opens wide range of information
Question 1: A. on	B. in	C. at	D. by
Question 2: A. the	B. a	C. an	D. no article
Question 3: A. improve	B. improved	C. improving	D. improves

Se	chool Notice: Effectiv	ve English Learning Strategies			
Join us on April 15th to expl	ore effective methods	for learning English!			
• Share your ideas for (1) activities to improve English language skills.					
• Help educate students abou	• Help educate students about the (2) of using effective study techniques.				
• Let's work together to achi	eve better results (3) _	English learning.			
Submit your suggestions to					
Question 1: A. creative	B. creative	C. create	D. creating		
Question 2: A. importance	B. important	C. import	D. importantly		
Question 3: A. with	B. in	C. on	D. at		
Scho	ool Notice: Improving	g English Teaching and Learni	inσ		
Join us on May 10th to talk	-		···· ·		
		make English classes more fun.			
 Help find ways to support 					
		our English lessons.			
Submit your ideas to the Tea					
Overtion 1. A. fun	B. funs	C. funnies	D. funning		
Question 1: A. fun			D. funning		
Question 2: A. students	B. student	C. the students	D. student's		
Question 3: A. with	B. in	C. on	D. at		
	English in Eve	eryday Life Exhibition			
See how English helps us ev		<i>j</i>			
0 1		used in different (10)			
		s(11) many places.			
• Learn how English can ma					
Date: April 12.					
Location: Community Learn	ing Centre.				
Come and find out how Eng	•				
Question 1: A. places	B. place	C. placing	D. placed		
Question 2: A. with	B. at	C. on	<mark>D. in</mark>		
Question 3: A. life	B. lives	C. lifestyle	D. living		
D 2/1//1 1 1 CD 1	_	h Awareness Campaign!	1.1 1.11 0.4		
Don't let the lack of English knowing English.	sh skills limit your o	pportunities! Join us to underst	and the challenges of not		
• •	English can (11)	your career opportunities.			
• Assist in understanding glo					
• Learn how English skills c					
		now to improve your English and	d open up new opportunities.		
Together, we can bridge the					

Question 1: A. limitingB. limitsC. limitD. limitedQuestion 2: A. inB. atC. onD. upQuestion 3: A. theB. aC. no articleD. an

IX. Complete the sentences with relative pronouns.

1X. Complete the sentences with relative pronouns.
Exercise 1: The woman lives next door is very friendly.
Exercise 2: The car I bought last week is very fast.
Exercise 3: The teacher class I attended yesterday gave us a lot of homework.
Exercise 4: The dog barks loudly belongs to my neighbor.
Exercise 5: The man you saw at the party is my uncle.
Exercise 6: The movie we watched last night was very funny.
Exercise 7: The artist paintings are on display is very famous.
Exercise 8: The bike is parked outside belongs to John.
Exercise 9: The student won the competition was very happy.
Exercise 10: The book cover is torn needs to be replaced.
Exercise 11: The person helped me yesterday is a famous doctor.
Exercise 12: This is the house I have lived in since I was a child.
Exercise 13: The motorbike you just bought looks really nice.
Exercise 14: I don't know the name of the person you introduced.
Exercise 15: This is the gift my mother gave me on my birthday.
Exercise 16: The book you read yesterday is very interesting.
Exercise 17: The man I saw at the store seemed familiar.
Exercise 18: The restaurant we had dinner at was excellent.
Exercise 19: The movie we watched last night was amazing.
Exercise 20: The teacher taught us last year is retiring soon.
Đáp án:
Exercise 1: The woman who lives next door is very friendly.
Exercise 2: The car which I bought last week is very fast.
Exercise 3: The teacher whose class I attended yesterday gave us a lot of homework.
Exercise 4: The dog which barks loudly belongs to my neighbor.
Exercise 5: The man who you saw at the party is my uncle.
Exercise 6: The movie which we watched last night was very funny.
Exercise 7: The artist whose paintings are on display is very famous.
Exercise 8: The bike which is parked outside belongs to John.
Exercise 9: The student who won the competition was very happy.
Exercise 10: The book whose cover is torn needs to be replaced.
Exercise 11: The person who helped me yesterday is a famous doctor.
Exercise 12: This is the house which I have lived in since I was a child.
Exercise 13: The motorbike which you just bought looks really nice.
Exercise 14: I don't know the name of the person who you introduced.
Exercise 15: This is the gift which my mother gave me on my birthday.
Exercise 16: The book which you read yesterday is very interesting.
Exercise 17: The man who I saw at the store seemed familiar.
Exercise 18: The restaurant which we had dinner at was excellent.
Exercise 19: The movie which we watched last night was amazing.
Exercise 20: The teacher who taught us last year is retiring soon.
Y Complete the sentences with relative pronouns

X. Complete the sentences with relative pronouns.

Exercise 1: who / person / the / yesterday / helped / is / a / famous / doctor. Exercise 2: which / I / car / the / last / bought / week / is / fast. Exercise 3: who / the / saw / man / at / you / party / the / is / my / uncle. Exercise 4: which / the / we / movie / watched / funny / night / very / was / last. Exercise 5: who / teacher / the / last / year / taught / us / is / soon / retiring. Exercise 6: bike / which / is / the / parked / outside / belongs / John / to. Exercise 7: who / woman / next / the / lives / door / very / is / friendly. Exercise 8: which / read / book / the / you / yesterday / was / interesting. Exercise 9: who / won / the / student / competition / was / the / happy / very. Exercise 10: which / the dog / loudly / barks / belongs / my / to / neighbor.

Đáp án:

Exercise 1: The person who helped yesterday is a famous doctor.

Exercise 2: The car which I bought last week is fast.

Exercise 3: The man who you saw at the party is my uncle.

Exercise 4: The movie which we watched last night was very funny.

Exercise 5: The teacher who taught us last year is retiring soon.

Exercise 6: The bike which is parked outside belongs to John.

Exercise 7: The woman who lives next door is very friendly.

Exercise 8: The book which you read yesterday was interesting.

Exercise 9: The student who won the competition was very happy.

Exercise 10: The dog which barks loudly belongs to my neighbor.

XI. Listening

Listening Passage: The Importance of English

Listen and decide if the following statements are True or False.

Passage:

English is a very important language in today's world. First, English helps us communicate with people from other countries. When you learn English, you can talk with friends from countries like the USA, the UK, and Australia.

Second, English is the main language used in many big companies. If you want to work in an international company, you need to know English. Many jobs require you to speak and write English well. Finally, English helps you learn from many different sources. There are many books, videos, and lessons in English. If you know English, you can discover many new and interesting things.

Trı	ue/False Statements:			
1.	English helps us talk to people from other countries.			
A.	True	В.	False	
2.	Knowing English is not useful for working in big comp	pan	ies.	
A.	True	B.	False	
3.	English is not used in international companies.			
A.	True	В.	False	
4.	Learning English can help you find new and interesting	g tł	nings.	
A.	True	B.	False	
5.	There are few books and videos available in English.			
A.	True	В.	False	
Fil	l-in-the-Blanks:			
1.	English helps us communicate with people from		_ coun	tries.
2.	Many require you to speak and write Englis	h w	vell.	
3.	English is the main language used in many	con	npanies	S.
	There are many, videos, and lessons in Engl			
5.	If you know English, you can discover many new and			things.
	<mark>iswers:</mark>			
Tru	u <mark>e/False Statements:</mark>			
	1. True			
	2. False			
	3. False			
	4. True			
(C <mark>hỉ 1004)\$9</mark> tháng, bạn tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word ha	y tạ	i: Giaoa	ndethitienganh.info
Fil	l-in-the-Blanks:			
	1. other			
	2. jobs			
	3. big			
	4. books			
	5 interesting			